TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 11 - 2018
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Anh Đức
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Long Biên
2. Bà Quách Thị Tình

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án, TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa *tham gia phiên tòa:* Bà Tạ Thị Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2018 về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H; Sinh năm: 1995
Địa chỉ: Thôn Đồi, xã Thạch Lâm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D; Sinh năm: 1991
Địa chỉ: Thôn Cẩm Lợi 2, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh D lần thứ hai không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/9/2018 và trong bản tự khai ngày 27/9/2018 cũng như tại phiên tòa, chị Bùi Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/10/2013 tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới vợ chồng hòa thuận được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Thời gian kéo dài khiến cho cả hai vợ chồng đều cảm thấy mệt mỏi và chán nản. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ đầu năm 2018 cho đến nay và vợ chồng ly thân từ đó không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

- Về con cái: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Việt Tr, sinh ngày 22/11/2013, hiện nay cháu đang ở với anh D và bà nội. Vì chị chưa có công việc và thu nhập ổn định nên chưa có điều kiện để trực tiếp nuôi con, nên chị yêu cầu được giao con cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D.

- Về tài sản : Vợ chồng không có tài sản chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Văn D để viết bản tự khai và trình bày ý kiến của mình về những nội dung yêu cầu khởi kiện của chị H, nhưng anh D không có mặt nên không có lời khai của anh D trong hồ sơ vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị H.

- Về con cái: Giao con chung là cháu Nguyễn Việt Tr, sinh ngày 22/11/2013 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án, nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng như Viện kiểm sát được biết.

Cũng trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh D không có mặt nên tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho anh D theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS. Anh D đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần, nhưng anh D đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ anh D đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng anh D vẫn vắng mặt không có lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/10/2013 tại UBND xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính

tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ đầu năm 2018 đến nay và vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không còn qua lại, quan tâm gì đến nhau nữa. Việc này đã được chính quyền thôn Cẩm Lợi 2 và UBND xã Thạch Cẩm xác nhận tại biên bản mà Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D, HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị H được ly hôn anh D.

[3] Về con cái: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn D có một con chung là Nguyễn Việt Tr, sinh ngày 22/11/2013. Ly hôn, chị H yêu cầu được giao con cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D. Xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân thì cháu Tr đang ở với anh D và mẹ đẻ của anh D là bà Bùi Thị D. Để tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày của cháu, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Tr cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D.

[4] Về tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

Về con cái: Giao con chung là cháu Nguyễn Việt Tr, sinh ngày 22/11/2013 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D. Chị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2016/0003446 ngày 27/9/2018. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Bùi Thị H vắng mặt anh Nguyễn Văn D. Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh D có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Thạch Cẩm;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Anh Đức